

Bản án số: **14/2022/HS-ST**

Ngày: 01/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Phi Hùng**

Ông **Huỳnh Hưng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na** - Thư ký Tòa án nhân dân Tp Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Trương Quang Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 05/01/2022, quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2022/HSST-QĐ ngày 25/01/2022, thông báo về việc hoãn phiên tòa số: 21/TB-TA ngày 16/02/2022 và thông báo về việc hoãn phiên tòa số: 30/TB-TA ngày 09/3/2022 đối với các bị cáo.

1. Jiang F; Sinh ngày 20 tháng 5 năm 1986 tại Trung Quốc, Nơi ĐKNKTT : Số 05 thôn H, xã D, khu P, thành phố N, tỉnh T, Trung Quốc, Số hộ chiếu : E06099704 ; Nơi cư trú tại Việt Nam: Số 09 T 7, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp : kinh Doanh ; Trình độ học vấn : 12/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Trung Quốc; Dân tộc: Hán; Con ông: Zhu Liang Zvà bà: Jiang Ren F (*đều còn sống*); Có vợ: Nguyễn Thị L và có 01 con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 10/6/2021. Bị cáo hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị Kim A; Sinh ngày 25 tháng 6 năm 1979 tại: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT: Xóm L, thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú tạm: Số 35 N, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty BOVIET; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T và bà Lê Thị H (*đều còn sống*); Có chồng Phạm Văn B và có 02 con (*con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2009*). Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Thị Thanh L; Sinh ngày 01 tháng 12 năm 1992 tại: Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Số 36 H 14, phường B, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Phiên dịch; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Huy H và bà Lê Thị T (đều còn sống), Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2021 đến ngày 29/9/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo Lãnh. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người phiên dịch cho bị cáo Jiang F:** Bà **Dương Minh T** - Phiên dịch tiếng Trung Quốc thuộc Trung tâm phục vụ đối ngoại thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Jiang Z**, sinh năm 1986; Quốc tịch: Trung Quốc; Hộ chiếu số: EH1741182. Vắng mặt.

2. Ông **Wang X**, sinh năm 1992; Quốc tịch: Trung Quốc; Hộ chiếu số: EE5284788; Nơi cư trú khi ở Việt Nam: 35 N, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

3. Bà **Nguyễn Hà P**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ 3A, phường Đ, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. Bà **Phạm Thị Vân A**, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT: G, N, Hải Phòng; Nơi cư trú: Số 18/89 N, C, X, Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/5/2021, Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính tại số 35 N phát hiện Jiang F (Quốc tịch: Trung Quốc; Hộ chiếu số: E06099704) và Wang X (Quốc tịch: Trung Quốc; Hộ chiếu số EE528478) hoạt động sai mục đích nhập cảnh cùng một số người Việt Nam khác.

Qua điều tra xác định:

Vào ngày 05/12/2019, Jiang F nhập cảnh hợp pháp Việt Nam đến ở tại nhà số 09 T 7, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng và làm công việc giám sát hoạt động của nhân viên nhập dữ liệu máy tính trên mạng internet.

Vào ngày 26/12/2020, Jiang Z (Quốc tịch: Trung Quốc; Hộ chiếu số EH1741182) là bạn của Jiang F nhập cảnh hợp pháp Việt Nam và có thành lập Công ty TNHH Quản lý đầu tư Việt Nam BOVIET (MST 0402014517), trụ sở tại 583B D, phường Đ, quận C (trụ sở trên giấy phép kinh doanh, không có thực tế) và thuê Lê Thị Kim A làm Giám đốc (đại diện theo pháp luật), với mức lương 12.000.000 đồng/tháng; thuê Lê Thị Thanh L làm phiên dịch tiếng Trung Quốc với mức lương 10.000.000 đồng/tháng.

Trong thời gian ở Việt Nam, thông qua Jiang Z thì Jiang F quen biết với Kim A và L. Khoảng đầu năm 2021, Jiang F muốn bảo lãnh bạn là Wang X sang Việt Nam để làm việc giúp cho Jiang F trong việc tổng hợp và truyền dữ liệu trên máy tính. Jiang F biết muốn xin thị thực nhập cảnh Việt Nam cho Wang X phải có Công ty ở Việt Nam ký thủ tục bảo lãnh, nên nhờ Lộc và Kim A làm thủ tục bảo lãnh giúp. Mặc dù, biết Wang X nhập cảnh vào Việt Nam để làm việc cho Jiang F, không làm việc cho công ty BOVIET nhưng do mong muốn có thêm thu nhập cho bản thân nên Kim A và L vẫn

đồng ý giúp Jiang F làm thủ tục nhập cảnh cho Wang X dưới hình thức chuyên gia làm việc cho công ty BOVIET.

L liên hệ với Phạm Thị Vân A (*làm dịch vụ Visa*) hỏi thủ tục làm thị thực nhập cảnh và báo cho Jiang F. Sau đó, Wang X gửi hình ảnh hộ chiếu qua ứng dụng mạng xã hội Whats app cho Jiang F để chuyển cho L, L chuyển hình ảnh hộ chiếu của Wang X cho Vân A thông qua ứng dụng mạng xã hội. Sau khi hoàn thành hồ sơ xin thị thực cho Wang X thì Vân A chuyển toàn bộ hồ sơ (bao gồm: Phương án phòng chống dịch Covid 19 cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam, Danh sách chuyên gia xin cách ly tại Hải Dương, Bản cam kết chi trả 100% chi phí điều trị Covid 19 cho chuyên gia nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam, Công văn đề nghị phê duyệt phương án cách ly y tế cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam...) cho L, L in ra chuyển cho Kim A ký tên, đóng dấu công ty BOVIET và chuyển lại cho L. L gửi hồ sơ trên qua đường bưu điện cho Vân A, Vân A chuyển cho một số người làm dịch vụ visa tên N, H (*đều không rõ lai lịch*) để làm thủ tục xin thị thực nhập cảnh cho Wang X. Sau khi có công văn đồng ý nhập cảnh của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, các đối tượng làm dịch vụ visa chuyển hình ảnh công văn ngược lại cho Wang X để nhập cảnh vào Việt Nam. Jiang F đưa cho L tổng cộng 65.825.000 đồng (gồm chi phí xin visa, mua vé máy bay, cách ly y tế của Wang Xu), L chuyển cho Vân A thông qua số tài khoản 19030641514011, ngân hàng Teccombank do chồng Vân A là Phùng Đăng T đứng tên.

Đến ngày 17/4/2021, Wang X nhập cảnh vào Việt Nam tại sân bay Nội Bài - Hà Nội và cách ly y tế tại tỉnh Bắc Ninh. Ngày 01/5/2021, Wang X hoàn thành cách ly và đến Đà Nẵng, Jiang F đón Wang X đưa về số 35 N, phường M, quận S để lưu trú. Ngày 05/5/2021, Wang X đang giúp Jiang F giám sát hoạt động của nhân viên nhập dữ liệu máy tính trên mạng internet thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện.

Tang, tài vật thu giữ:

- Kiểm tra hành chính tại nhà 35 N thu giữ của Lê Thị Kim A: 01(*một*) con dấu tên “Giám đốc Lê Thị Kim A”; 01(*một*) con dấu Công ty TNHH Quản lý đầu tư Việt Nam Boviet; 01(*một*) thư mời làm việc Công ty TNHH Quản lý đầu tư Việt Nam Boviet; 01(*một*) báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty TNHH Quản lý đầu tư Việt Nam Boviet; 01(*một*) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (MSDN 0402014517); 01(*một*) Công văn số A21508051/QLXNC ngày 23/3/2021 về việc nhận thị thực tại cửa khẩu; 01 phiếu hoàn thành cách ly y tế của Wang X; 01 (*một*) Quyết định hoàn thành cách ly y tế tập trung; 01(*một*) điện thoại di động hiệu Huawei màu đen; 01(*một*) điện thoại di động Vsmart màu xanh dương.

- Khám xét nơi ở của Lê Thị Thanh L tại 36 H14, thành phố Đà Nẵng thu giữ 01(*một*) tập tài liệu liên quan đến Công ty Boviet; 03 máy vi tính xách tay; 03 điện thoại di động và các giấy tờ, sổ sách liên quan.

- Khám xét nơi ở của Jiang F tại 09 T 7, thành phố Đà Nẵng thu giữ 03 điện thoại di động; 01(*một*) hộ chiếu Trung Quốc số E06099704 mang tên Jiang F; 01(*một*) thị thực Việt Nam số DA4571188 mang tên Jiang F; 01 căn cước công dân mang tên Jiang F và một số giấy tờ.

- Thu giữ của Wang X: 01(*một*) hộ chiếu Trung Quốc EE5284788 mang tên Wang X; 01(*một*) thị thực Việt Nam số DA3766650 mang tên Wang X.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số:132/CT-VKS-P2 ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Jiang F, Lê Thị Kim A và Lê Thị Thanh L về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo Jiang F, Lê Thị Kim A, Lê Thị Thanh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời thừa nhận VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” là đúng pháp luật hình sự Việt Nam. Các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để có điều kiện được đoàn tụ với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo tại Cáo trạng số: 132/CT-VKS-P2 ngày 30 tháng 11 năm 2021, trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, qua đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Jiang F, Lê Thị Kim A, Lê Thị Thanh L phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Về hình phạt:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 348; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Jiang F từ 09 (*chín*) tháng đến 12 (*mười hai*) tháng tù.

Căn cứ: khoản 1 Điều 348; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58 và Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Lê Thị Kim A từ 07 (*bảy*) tháng đến 09 (*chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách cho bị cáo theo luật định.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 348; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Điều 58 và Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh L từ 07 (*bảy*) tháng đến 09 (*chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách cho bị cáo theo luật định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử lý như đã đề cập trong nội dung Cáo trạng truy tố theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án thông đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên, việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, Căn cứ Điều 292 BLTTHS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[3] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Qua xem xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Công ty TNHH Quản lý đầu tư Việt Nam BOVIET được Phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên có mã số doanh nghiệp: 0402014517 đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 11 năm 2019 có trụ sở chính tại 583B đường D, phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng do bị cáo Lê Thị Kim A làm người đại diện theo pháp luật. Tuy nhiên người bỏ vốn chủ sở hữu là ông Jiang Z, quốc tịch Trung Quốc (*thuê bị cáo A làm giám đốc công ty trả lương mỗi tháng 12.000.000đ và bị cáo Lê Thị Thanh L làm nhân viên phiên dịch với mức lương 10.000.000đ/tháng*). Vì vậy, trong thời gian ông Jiang Z ở tại Việt Nam và thông qua ông Jiang Z bị cáo Jiang F quen biết với các bị cáo A, L. Khoảng đầu năm 2021, vì mong muốn đưa Wang X sang làm việc cho mình trong việc nhập dữ liệu máy tính trên mạng internet, nên Jiang F đã nhờ Lê Thị Kim A và Lê Thị Thanh L sử dụng tư cách pháp nhân Công ty TNHH Quản lý đầu tư Việt Nam BO VIỆT (*gọi tắt Công ty BOVIET*) làm các thủ tục ký bảo lãnh cho Wang Xu (*bạn của Jiang F*) nhập cảnh vào Việt Nam dưới danh nghĩa chuyên gia với mục đích làm việc cho bị cáo Jiang F. Mặc dù, các bị cáo A, L biết đối tượng Wang X không phải là chuyên gia, đồng thời khi nhập cảnh vào Việt Nam không làm việc cho Công ty BOVIET mà chỉ làm việc cho Jiang F, nhưng vì mục đích vụ lợi muốn tăng thu nhập cho bản thân nên các bị cáo Kim A và L đã làm thủ tục ký bảo lãnh cho Wang X nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Trong đó, bị cáo Lê Thị Kim A là người trực tiếp ký các giấy tờ bảo lãnh dưới danh nghĩa là Giám đốc Công ty Boviet, Lê Thị Thanh L tham gia với vai trò giúp sức và bị cáo Jiang F là người trực tiếp chi trả các khoản gồm : (*xin visa, vé máy bay, cách ly y tế cho đối tượng Wang Xu*) khi được nhập cảnh vào Việt Nam theo quy định. Ngày 17/4/2021 đối tượng Wang X nhập cảnh vào Việt Nam, sau khi hoàn thành cách ly y tế theo quy định tại tỉnh Bắc Ninh, thì đến ngày 01/5/2021 Wang X đến Đà Nẵng và được Jiang F đưa về số 35 N, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng lưu trú để làm việc cho Jiang F thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Jiang F, Lê Thị Kim A, Lê Thị Thanh L đã phạm vào tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”; Do đó, Cáo trạng số 132/CT-VKS-P2 ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật hình sự Việt Nam. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” như sau: “*Người nào vì vụ lợi mà tổ chức hoặc môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh của Nhà nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trị an tại địa phương thành phố Đà Nẵng nói riêng và toàn lãnh thổ Việt Nam nói chung. Do đó, việc các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Đà Nẵng khởi tố, điều tra, truy tố các bị cáo (*trong đó bị cáo Jiang F có quốc tịch Trung Quốc*) ra trước pháp luật để xét xử theo pháp luật Hình sự Việt Nam là phù hợp với Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề Dân sự, Hình sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đối với bị cáo Jiang F. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm theo pháp luật Hình sự Việt Nam là nhằm cải tạo, giáo dục, rèn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung là cần thiết.

[3.1] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Tuy vụ án có tính đồng phạm nhưng không mang tính tổ chức, trong đó bị cáo Jiang F là người có quốc tịch Trung Quốc nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam làm ăn, bị cáo biết rõ Wang X là bạn của bị cáo không phải là chuyên gia thuộc đối tượng được Nhà nước Việt Nam cho nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam làm việc ở các doanh nghiệp tại Việt Nam. Tuy nhiên, vì muốn Wang X là bạn của mình nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam, bị cáo đã thông đồng với các bị cáo Lê Thị Kim A và Lê Thị Thanh L sử dụng tư cách pháp nhân Công ty TNHH Quản lý đầu tư Việt Nam BOVIET nhờ làm các thủ tục hợp thức hóa hồ sơ bảo lãnh cho Wang X được nhập cảnh vào Việt Nam dưới hình thức chuyên gia làm việc cho Công ty BOVIET, nhưng thực chất là làm việc cho bị cáo, nên bị cáo có vai trò chính trong vụ án, khi quyết định hình phạt bị cáo có cao hơn so hai bị cáo A và L là phù hợp.

[3.2] Đối với hai bị cáo A, L mặc dù biết Wang X không phải là chuyên gia thuộc đối tượng được cho phép nhập cảnh vào Việt Nam, nhưng theo yêu cầu của bị cáo Jiang F để cho Wang X được nhập cảnh vào Việt Nam làm việc cho Jiang F, không làm việc cho Công ty BOVIET, nhưng vì mục đích vụ lợi tăng thu nhập cho bản thân nên bị cáo Kim A, L đã thực hiện các chuỗi hành vi sử dụng tư cách pháp nhân Công ty BO VIỆT do bị cáo Kim A đứng tên đại diện theo pháp luật ký các thủ tục giấy tờ hồ sơ do bị cáo Lộc nhân viên phiên dịch công ty thực hiện nhằm bảo lãnh cho Wang X nhập cảnh vào Việt Nam trái phép. Trong đó, bị cáo Lê Thị Kim A là người trực tiếp ký các loại văn bản giấy tờ bảo lãnh dưới danh nghĩa là Giám đốc Công ty BOVIET, còn bị cáo Lê Thị Thanh L tham gia với vai trò giúp sức trong giao dịch về các loại giấy tờ theo yêu cầu, qua đó tổ chức cho Wang X nhập cảnh vào Việt Nam đến Đà Nẵng làm việc cho Jiang F, vì vậy đối với hai cáo cũng cần được xử lý nghiêm và khi quyết định hình phạt ngang nhau là cũng phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS mà các bị cáo được hưởng chung để xem xét khi quyết định hình phạt, ngoài ra đối với bị cáo Jiang F sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải

quyết vụ án, bị cáo A với danh nghĩa giám đốc Công ty BOVIET hưởng ứng lời kêu gọi của Tổng Bí thư – Chủ tịch nước phát động toàn dân tham gia ủng hộ phòng chống dịch Covid -19 Công ty BOVIET đã ủng hộ 5.000 USD cho Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng, ủng hộ tiền, quà cho Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng và được Ban thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng và Tổng giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng có thư cảm ơn, mặc khác các bị A, L phạm tội lần đầu với vai trò đồng phạm thứ yếu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS mà các bị cáo được hưởng khi lượng hình, ngoài ra Gia đình bị cáo Lộc có cha, mẹ là người có công cách mạng, nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về quyết định hình phạt: Xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, tất cả các bị cáo đều có nhân thân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình của mỗi bị cáo đều khó khăn nhất định; Do đó, HĐXX cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS khi quyết định hình phạt cho các bị cáo là cũng phù hợp.

Xét thấy, bị cáo Jiang F tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm bị cáo đã bị tạm giam trên 09 (chín) tháng, thời gian tạm giam nêu trên đối với bị cáo như vậy là cũng đủ tính răn đe giáo dục đối với bị cáo, vì vậy, HĐXX thấy cần áp dụng cho bị cáo mức hình phạt tù vừa đủ với thời gian bị cáo đã bị tạm giam là phù hợp nhằm thể hiện tính nhân đạo pháp luật XHCN Việt Nam.

Riêng đối với các bị cáo A, L là những đồng phạm có vai trò thứ yếu thực hiện theo yêu cầu của bị cáo Jiang F với mong muốn được hưởng lợi về tăng thu nhập từ tiền lương, song chưa được hưởng lợi, hiện các bị cáo A, L, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng cải tạo, việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm; Do đó, HĐXX không cần thiết phải cách ly các bị cáo A, L ra ngoài xã hội mà nghĩ nên mở cho các bị cáo một con đường cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung, nên áp dụng thêm Điều 65 BLHS cho các bị cáo A, L được hưởng án treo như đề nghị của đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là cũng phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Jiang F tuy là người nước ngoài có quốc tịch Trung Quốc, nhưng nhập cảnh vào Việt Nam hợp pháp làm ăn, bị cáo hiện có vợ, con và đang chung sống cùng với vợ, con tại Đà Nẵng có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy, HĐXX không áp dụng Điều 37 BLHS để trục xuất bị cáo phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo luật định là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Hiện nay Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ các vật chứng gồm: 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng ; 01(một) điện thoại di động hiệu Motorola và 01(một) điện thoại di động hiệu Huawei màu đen; 01(một) con dấu tên “*Giám đốc Lê Thị Kim A*”; 01(một) con dấu Công ty TNHH Quản lý đầu tư Việt Nam BOVIET; 01(một) Thư mời làm việc Công ty TNHH Quản lý đầu tư Việt Nam BOVIET; 01(một) báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty TNHH Quản lý đầu

tư Việt Nam Boviét; 01(một) Công văn số A21508051/QLXNC ngày 23/3/2021 về việc nhận thị thực tại cửa khẩu; 01(một) phiếu hoàn thành cách ly y tế của WANG X; 01(một) Quyết định hoàn thành cách ly y tế tập trung.

Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử lý như sau:

[7.1] Đối với vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, có giá trị sử dụng thì tịch thu sung bán hóa giá sung vào ngân sách nhà nước.

[7.2] Đối với vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng, thì tịch thu tiêu hủy.

[7.3] Đối với vật chứng là con dấu của Công ty TNHH Quản lý đầu tư Việt Nam BOVIET, con dấu tên “*Giám đốc Lê Thị Kim A*” và 01 (một) báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty TNHH Quản lý đầu tư Việt Nam BOVIET, các vật chứng này tuy có liên quan đến vụ án, nhưng hiện tại Công ty vẫn đang còn hoạt động không bị cơ quan chức năng có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nên trả lại các vật chứng này cho Công ty (*do bị cáo A nhận*) để sử dụng trong hoạt động của Công ty theo Luật Doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 22/11/2019 là phù hợp.

[8] *Những vấn đề có liên quan:*

[8.1] Đối với Wang X có hành vi nhập cảnh trái phép, đã bị xử lý hành chính và buộc rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nên HĐXX không đề cập đến.

[8.2] Đối với Jiang Z (*theo lời khai của các bị cáo A, L*) là người bỏ vốn đầu tư thành lập Công ty BOVIET, trong quá trình điều tra các bị cáo A, L khai trước khi làm thủ tục ký bảo lãnh cho Wang X nhập cảnh vào Việt Nam có báo cho Jiang Z (thời điểm này Jiang Z đang ở Trung Quốc) nhưng Jiang Z không có phản hồi lại như thế nào, nên việc cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Jiang Z, nên HĐXX cũng không đề cập đến.

[8.3] Đối với bà Phạm Thị Vân A là người tuy có hành vi môi giới nhận làm các thủ tục liên quan đến việc Wang X nhập cảnh vào Việt Nam, nhưng không biết mục đích nhập cảnh của Wang X, nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp, nên HĐXX cũng không đề cập đến.

[8.4] Đối với các đối tượng N, H có liên quan đến việc làm thị thực nhập cảnh cho Wang X, nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch, cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xử lý sau, nên HĐXX cũng không đề cập đến.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Jiang F, Lê Thị Kim A và Lê Thị Thanh L** phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

II. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 348; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 58 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Jiang F: 09 (chín)** tháng, **22 (hai mươi hai)** ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 10/6/2021(*đã chấp hành xong thời hạn phạt tù*).

2.2. Căn cứ khoản 5 Điều 328 BLTTHS.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo **Jiang F** nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2.2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 348; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58 và Điều 65 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Kim A: 09 (chín)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là: **18 (mười tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/4/2022.

Tuyên giao bị cáo Lê Thị Kim A về UBND xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương (*nơi bị cáo đăng ký NKTT*) tiếp tục giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 348; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58 và Điều 65 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Thanh L: 09 (chín)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là: **18 (mười tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/4/2022.

Tuyên giao bị cáo Lê Thị Thanh Lộc về UBND phường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng tiếp tục giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (*hai*) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý tang vật: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

**Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng gồm:*

01(*một*) điện thoại di động hiệu Iphone của Lê Thị Thanh L, 01(*một*) điện thoại di động hiệu Motorola của Jiang F và 01(*một*) điện thoại di động hiệu Huawei của Lê Thị Kim A do sử dụng vào việc phạm tội.

** Tuyên trả lại cho Công ty TNHH Quản lý đầu tư Việt Nam Boviet các vật chứng gồm:*

- 01(*một*) con dấu tên “Giám đốc Lê Thị Kim A”; 01(*một*) con dấu Công ty TNHH Quản lý đầu tư Việt Nam Boviet; 01(*một*) báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty TNHH Quản lý đầu tư Việt Nam Boviet. (*do bị cáo Kim A nhận*).

** Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:*

- 01(*một*) Thư mời làm việc Công ty TNHH Quản lý đầu tư Việt Nam BOVIET; 01(*một*) Công văn số A21508051/QLXNC ngày 23/3/2021 về việc nhận thị thực tại cửa khẩu; 01(*một*) phiếu hoàn thành cách ly y tế của WANG XU; 01(*một*) Quyết định hoàn thành cách ly y tế tập trung.

Toàn bộ vật chứng này hiện nay Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2022.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Jiang F, Lê Thị Kim A, Lê Thị Thanh L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 45 - CQCSĐT CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – Công an Tp Đà Nẵng;
- Sở tư pháp Tp Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn; Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Phan Vĩnh Chuyển

